TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 5 - 2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và GĐ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi và ông Hồ Viết Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Q. Sinh năm 1992. Có mặt.

Trú tại: Xóm 8, T, xã H, huyện Y, Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Hà Xuân T. Sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 7, Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Bắc - Đài Loan.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị L. Sinh năm 1957. Trú tại: Xóm 7 Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ Đơn xin ly hôn đề ngày 07/01/2019, bản tự khai, tại phiên tòa thì nguyên đơn là chị Đặng Thị Q trình bày: Chị và anh Hà Xuân T tìm hiểu nhau trên

cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Yê, tỉnh Nghệ An ngày 02/11/2011. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà bố, mẹ chồng ở xóm 7 Đ, xã H. Vợ chồng chung sống tình cảm bình thường và có 1 con chung, đầu năm 2013 anh T đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên bang Nga, còn chị Q ở lại Việt Nam. Tháng 7/2014, chị Q đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ năm 2014 giữa hai vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và ít liên lạc với nhau, năm 2015 khi anh T sang Đài Loan làm việc thì hai vợ chồng không sống chung với nhau và cũng không quan tâm nhau. Đến tháng 12/2018 thì chị Q về nước, còn anh T vẫn ở lại Đài Loan làm việc và hiện nay hai vợ chồng không liên lạc với nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T hay ghen tuông mù quáng, không tin tưởng, thiếu tôn trọng chị. Nay chị Q cảm thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện xin ly hôn với anh Hà Xuân T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Hà Mạnh L, sinh ngày 06/9/2012. Hiện tại cháu L đang sống chung với bà nội là bà Cao Thị L, sinh năm 1957 (*mẹ đẻ anh Hà Xuân T*) từ năm 2014 cho đến nay. Ly hôn, chị Q thống nhất để cháu Hà Mạnh L cho bà Cao Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của anh T. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung thì chị Q sẽ chu cấp đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là anh Hà Xuân T vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến về việc ly hôn gửi về Tòa án có nội dung như sau: Anh đã biết được việc chị Đặng Thị Q làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Q khai. Tình cảm vợ chồng không còn, chị Q xin ly hôn thì anh hoàn toàn đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung như chị Q khai, cháu đang ở với bà nội từ năm 2014 cho đến nay. Ly hôn, nguyện vọng của anh T mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Mạnh L đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Vì điều kiện hiện nay anh T đang ở nước ngoài cho nên để cho mẹ đẻ là bà Cao Thị L thay anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Long. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh T không yêu cầu chị Q phải đóng góp. Tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án xem xét,

giải quyết. Hiện tại anh đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, đi lại khó khăn nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh. Các văn bản của Tòa án, anh đề nghị gửi cho mẹ là bà Cao Thị L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị L trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Hà Xuân T là người trực tiếp quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Mạnh L (con chung của vợ chồng anh và chị Q. Nay vợ chồng anh T và chị Q ly hôn thì nguyện vọng của hai vợ chồng thống nhất giao cháu Hà Mạnh L cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu thì bà đồng ý nhận nuôi. Bà sẽ quản lý, chăm sóc cháu Long chu đáo, giao lại cháu cho anh T khi về nước. Về việc nuôi cháu từ năm 2014 cho đến nay, bà không yêu cầu tiền công chăm sóc. Bà thống nhất nhận các văn bản của Tòa án để báo lại cho anh T biết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án Hôn nhân và Gia đình Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự

Anh Hà Xuân T vắng mặt tại phiên toà, nhưng đã có ý kiến trình bày ý kiến gửi về TAND tỉnh Nghệ An được bà Cao Thị L là mẹ đẻ xác nhận đúng chữ viết, chữ ký cũng như ý chí thống nhất ly hôn của anh Hà Xuân T. Anh T đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đúng quy định.

[2]. Về nội dung: Chị Đặng Thị Q và anh Hà Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An ngày 02/11/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung với mẹ chồng và đi lao động xuất khẩu ở các nước. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng sống xa nhau, không tin tưởng và tôn trọng nhau, tuy cùng lao động ở Đài Loan nhưng hai người không sống chung, ít liên hệ với nhau. Xét thấy mâu thuẫn

giữa chị Q và anh T đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Họ đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của họ cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị Đặng Thị Q và anh Hà Xuân T được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị Q và anh Hà Xuân T thống nhất có 01 (một) con chung là cháu Hà Mạnh L, sinh ngày 06/09/2012. Hiện tại cháu Long đang sống chung với bà nội là bà Cao Thị L. Ly hôn, chị Q và anh T thống nhất giao con chung cho anh trực tiếp nuôi, bà Cao Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Cao Thị L đồng ý chăm sóc cháu Long đến khi anh T về nước sẽ giao lại cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Vì vậy cần giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi con, bà Lan có nghĩa vụ chăm sóc cháu khi anh đang ở nước ngoài. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh T không yêu cầu vì vậy tạm hoãn việc cấp dưỡng cho chị Q. Hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con theo các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ: Tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có. Chị Đặng Thị Q và anh Hà Xuân T đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2, Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147 và Điều 478, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Q. Cho chị Đặng Thị Q được ly hôn với anh Hà Xuân T.

[2]. Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Mạnh L, sinh ngày 06/9/2012 cho anh Hà Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi trưởng

thành. Bà Cao Thị L có trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu Long trong thời gian anh Hà Xuân T đang ở nước ngoài. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đặng Thị Q. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Đặng Thị Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003850 ngày 11/3/2019.

[5]. Quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Q và bà Cao Thị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Văn Thanh đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản sao Bản án sơ thẩm ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hồng Thành, huyện Yên Thành;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Hà